

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HSST

Ngày 21/5/2019

Vụ: Mai Quốc T “Lạm dụng
tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Cảnh.

Thẩm phán: bà Đinh Thị Như Phượng.

Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Đình Tùng – Công chức hưu trí.

+ Ông Thái Xuân Lộc – Công chức hưu trí.

+ Bà Ngô Thị Thu Thủy – Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh Đoàn Thanh niên
Cộng sản HCM tỉnh Gia Lai.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trà My - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân
tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Đức Cường - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 21/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2019/TLST-HS ngày 26/3/2019 theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2019/QĐXXST-HS ngày 06/5/2019 đối với
bị cáo:

Mai Quốc T. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 03/3/1991 tại: huyện Tây Sơn,
tỉnh Bình Định. ĐKKHKT: Thôn Kiên L, xã Bình Th, huyện Tây S, tỉnh Bình
Định. Chỗ ở: Thuê ở trọ tại Pleiku, sau đó bỏ trốn, không nơi cư trú ổn định. Nghề
nghiệp: Nhân viên bán hàng. Văn hóa: 12/12. Con ông: Mai Thế V, sinh năm 1954.
Con bà Châu Thị Xuân H, sinh năm 1958. Có vợ: Võ Thị H, sinh năm 1993. Có 01
con, 05 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt ngày 19/7/2018 theo Quyết định truy
nã. Hiện đang bị tạm giam. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:**

- Ông Mai Văn Tấn - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai, có mặt.

*** Bị hại:**

1. Công ty cổ phần Thanh B. Trụ sở đóng tại: 8G đường Lê L, phường Tây S, thành phố Pl, tỉnh Gia Lai.

Do bà **Lê Thị Thanh T** – Phó Giám đốc công ty, làm đại diện tham gia tố tụng theo sự ủy quyền của ông Huỳnh Đỗ Hoài N – Giám đốc công ty. Bà T có mặt.

2. Bà Phạm Thị S. Sinh năm 1966. Trú tại : 206A đường Phạm Văn Đ, thành phố Pl, tỉnh Gia Lai, có mặt.

3. Ông Lê Văn Kh. Sinh năm 1972. Trú tại : 639 đường Lê D, thành phố Pl, tỉnh Gia Lai, có mặt.

4. Bà Mai Thị Ch. Sinh năm 1975. Trú tại : thôn 2, xã Trà Đ, thành phố Pl, tỉnh Gia Lai, có mặt.

5. Bà Nguyễn Thị L. Sinh năm 1975. Trú tại : thôn 3, xã Biển H, thành phố Pl, tỉnh Gia Lai, có mặt.

6. Bà Trần Thị Minh Th. Sinh năm 1961. Trú tại : 186 đường Phạm Văn Đ, thành phố Pl, tỉnh Gia Lai, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 02/2015, Mai Quốc T đến làm việc tại Công ty Cổ phần Thanh B (trụ sở: 8G Lê L, phường Tây S, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai). Trong thời gian làm việc tại công ty, T được giao nhiệm vụ bán hàng thuốc lá điều và các mặt hàng tiêu dùng khác, thu tiền về nộp lại cho công ty. Hàng ngày, Mai Quốc T nhận hàng tại công ty sau đó mang đi bán cho các đại lý, cửa hàng tạp hóa trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cuối buổi chiều hàng ngày, T về công ty nộp lại số tiền bán hàng được trong ngày thông qua bộ phận kế toán của công ty.

Đến khoảng đầu năm 2017, Mai Quốc T bắt đầu chơi đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá cùng một số người tại các quán cà phê trên địa bàn thành phố Pl (T khai không nhớ cụ thể chơi tại đâu, với ai), trong quá trình chơi cá độ bóng đá thì T thua nhiều tiền nên lợi dụng sự tin tưởng của Công ty Cổ phần Thanh B, quá trình bán hàng, T đã tự ý giữ lại một phần tiền bán hàng trong ngày dùng để chơi cá độ bóng đá.

Từ ngày 02/01/2017 đến ngày 20/11/2017, sau khi bán hàng, mỗi ngày T nộp về cho công ty 85% tiền bán hàng trong ngày, tự ý giữ lại 15% tiền bán hàng trong ngày để chơi cá độ bóng đá và tiêu xài cá nhân, T báo cáo với công ty, số tiền giữ lại là do khách hàng nợ chưa trả, tổng số tiền Mai Quốc T đã giữ lại chưa nộp về Công ty Cổ phần Thanh B là 2.315.068.797 đồng.

Đến ngày 20/11/2018, do số tiền giữ lại của công ty nhiều, không có khả

năng trả cho công ty nên Mai Quốc T đã bỏ trốn khỏi Pl, Gia Lai. Ngày 21/11/2018, do không thấy Mai Quốc T đến công ty làm việc nên Công ty Cổ phần Thanh B đã kiểm tra lại sổ sách, đối chiếu hàng hóa bán ra của công ty với các khách hàng, phát hiện không có khách hàng nào còn nợ tiền công ty và số tiền Mai Quốc T không nộp về công ty là 2.315.068.797 đồng, do vậy, Công ty Cổ phần Thanh B đã làm đơn tố cáo hành vi chiếm đoạt tài sản của Mai Quốc T gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai.

Ngoài ra, trong thời gian bán hàng, Mai Quốc T đã nhiều lần nhận tiền đặt cọc của khách hàng đặt mua mặt hàng thuốc lá điều, T đều giao hàng cho khách hàng đặt cọc đầy đủ và đúng hạn. Tuy nhiên, đến đầu năm 2017, do chơi cá độ bóng đá bị thua và nợ nhiều tiền nên khi được khách hàng đặt tiền cọc mua thuốc lá, T đã sử dụng số tiền này để chơi cá độ bóng đá, không giao hàng cho khách hàng như đã cam kết, cụ thể:

- Từ ngày 29/5/2017 đến ngày 10/10/2017, bà Phạm Thị S (sinh năm: 1966, trú tại: Tổ 11, phường Thống Nh, thành phố Pl, tỉnh Gia Lai) đã 04 lần giao tiền cho Mai Quốc T với số tiền là 401.400.000 đồng để đặt cọc mua thuốc lá điều các loại. Sau khi nhận tiền đặt cọc từ bà S. T đã 03 lần giao thuốc lá điều cho bà S với giá trị là 54.525.000 đồng. Còn lại 346.875.000 đồng, T chiếm đoạt.

- Vào cuối tháng 9/2017, bà Trần Thị Minh Th (sinh năm: 1961, trú tại: Tổ 11, phường Thống Nh, thành phố Pl, tỉnh Gia Lai) giao cho Mai Quốc T 35 thùng thuốc lá điều hiệu White Horse để T mang về Công ty Cổ phần Thanh B đổi lại thuốc lá mới cho bà Th theo đề nghị của nhân viên Công ty thuốc lá Khatoco vì thuốc này gần hết hạn sử dụng. T đã nhận số hàng này về bán cho các đại lý khác để lấy tiền nhưng chỉ giao cho bà Th 02 thùng thuốc lá điều hiệu White Horse. Qua xác minh giá thuốc lá thời điểm bán ra năm 2017 của Công ty Cổ phần thuốc lá Thanh B thì 33 thùng thuốc lá điều hiệu White Horse có giá trị là 321.700.000 đồng. Đồng thời, ngày 17/10/2017, T còn nhận số tiền 89.000.000 đồng từ bà Th để đặt cọc mua 20 thùng thuốc lá điều hiệu Sài Gòn bạc. Sau đó T đã giao cho bà Th 05 thùng, 49 cây thuốc lá điều hiệu Sài Gòn bạc trị giá 26.700.000 đồng, còn lại 62.300.000 đồng, Mai Quốc T chiếm đoạt. Tổng số tiền Mai Quốc T chiếm đoạt của bà Trần Thị Minh Th là 384.000.000 đồng.

- Ngày 27/9/2017, ông Lê Văn Kh (sinh năm: 1972, trú tại: Thôn 1, xã Chư, thành phố Pl, tỉnh Gia Lai) đã giao cho Mai Quốc T số tiền 89.408.000 đồng để đặt 20 thùng thuốc lá điều hiệu Sài Gòn bạc và 02 thùng hạt nêm. T đã giao cho anh Kh 02 thùng hạt nêm và 05 thùng thuốc lá điều hiệu Sài Gòn bạc trị giá 23.408.000 đồng. Còn lại 66.000.000 đồng, Mai Quốc T chiếm đoạt.

- Ngày 02/11/2017, bà Mai Thị Ch (sinh năm: 1975, trú tại: Thôn 2, xã Trà, thành phố Pl, tỉnh Gia Lai) đã đưa cho Mai Quốc T số tiền 26.000.000 đồng để đặt mua 10 thùng thuốc lá hiệu Sài Gòn bạc. T hẹn một tuần sau sẽ giao hàng, nhưng do sử dụng hết số tiền này chơi cá độ bóng đá nên T không có hàng giao cho bà Ch

như đã cam kết, mà chiếm đoạt số tiền này của bà Ch.

- Ngày 12/11/2017, bà Nguyễn Thị L (sinh năm: 1975, trú tại: Thôn 3, xã Biền H, thành phố Pl, tỉnh Gia Lai đã đưa cho T số tiền 97.000.000 đồng để đặt mua thuốc lá hiệu White Horse. T hẹn lần sau đến bán hàng sẽ giao hết số hàng này, nhưng đến ngày 20/11/2017, Mai Quốc T đã bỏ trốn, chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị L số tiền 97.000.000 đồng.

Ngày 17/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 109/PC44 để trưng cầu chữ viết, chữ ký của Mai Quốc T trên các tài liệu thu được. Tại Bản kết luận giám định số 277/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận:

- Chữ ký, chữ viết họ tên “Mai Quốc T” nằm trên vùng được khoanh mực màu đỏ trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A50) so với chữ ký, chữ viết của Mai Quốc T trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M1, M2, M3) là **do cùng một người ký và viết ra.**

- Chữ viết trên mẫu cần giám định ký hiệu A47 và các chữ viết nằm trong vùng được khoanh mực màu đỏ trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A48, A49, A50) so với chữ viết của Mai Quốc T trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M1, M2, M3) là **do cùng một người viết ra.**

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Ngày 17/01/2019, bà Lê Thị Thanh T (Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thanh B) đã tự nguyện giúp Mai Quốc T trả tiền cho các bị hại khác trong vụ án để khắc phục một phần hậu quả do hành vi của Mai Quốc T gây ra, cụ thể: Trả cho bà Phạm Thị S 174.000.000 đồng; bà Trần Thị Minh Th 192.000.000 đồng; ông Lê Văn Kh 30.000.000 đồng; bà Mai Thị Ch 10.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị L 49.000.000 đồng. Tổng cộng: 455.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số 21/CT-VKS-P3 ngày 21/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố Mai Quốc T về tội **“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”** theo khoản 4 Điều 175 BLHS năm 2015.

b. Diễn biến tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố bị cáo Mai Quốc T phạm tội **“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”**

- Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Mai Quốc T từ 12 năm đến 13 năm tù;

- Về dân sự, buộc bị cáo phải trả lại tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại.

+ Người bào chữa cho bị cáo thừa nhận bị cáo phạm tội như truy tố của

Viện kiểm sát. Song cho rằng bị cáo phạm tội lần đầu; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình và người khác trả lại một phần tiền chiếm đoạt để khắc phục hậu quả; gia đình bị cáo là gia đình có công với nước; mặt khác, bị cáo phạm tội có phần do công tác quản lý tài chính của Công ty Cổ phần Thanh B thiếu chặt chẽ; từ đó đề nghị Hội đồng xét xử chỉ xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị cáo đã phạm. Về dân sự, đề nghị buộc bị cáo trả lại số tiền còn lại theo yêu cầu của các bị hại.

+ Bị cáo Mai Quốc T thừa nhận tội lỗi, xin được Hội đồng xét xử khoan hồng.

+ Bà Lê Thị Thanh T đại diện cho bị hại Công ty Cổ phần Thanh B khai nhận do quá tin tưởng nên đã để cho bị cáo T chiếm đoạt số tiền 2.315.068.797 đồng. Đến nay, gia đình bị cáo đã trả thay cho bị cáo 100.000.000 đồng. Bà T yêu cầu xét xử bị cáo theo pháp luật và yêu cầu bị cáo phải tiếp tục trả số tiền còn lại 2.215.068.797 đồng cho công ty.

+ Các bị hại Trần Thị Minh Th, Lê Văn Kh, Mai Thị Ch, Nguyễn Thị L xác nhận số tiền của họ bị bị cáo chiếm đoạt, và được Công ty Cổ phần Thanh B trả lại một phần như cáo trạng xác định là đúng. Họ yêu cầu xét xử bị cáo theo pháp luật, và buộc bị cáo phải trả số tiền còn lại cho họ.

+ Bị hại Phạm Thị S xác nhận số tiền bị bị cáo chiếm đoạt, và được công ty Thanh B trả lại một phần như cáo trạng xác định là đúng. Số tiền của bà bị chiếm đoạt bị cáo còn chưa trả là trên 170.000.000 đồng, song bà chỉ yêu cầu bị cáo trả thêm 50.000.000 đồng, và đề nghị Hội đồng xét xử mức án nhẹ cho bị cáo.

+ Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân không đồng ý với người bào chữa cho bị cáo về việc đưa ra nguyên nhân bị cáo phạm tội là do sự quản lý tài chính của Công ty Cổ phần Thanh B thiếu chặt chẽ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các cơ quan tiến hành tố tụng đã tiến hành đầy đủ các bước tiếp nhận, xử lý tin tố giác tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố theo đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Các tài liệu, chứng cứ thu thập được, có tại hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với nội dung cáo trạng; đối chiếu với lời khai của các bị hại tại phiên tòa, cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được, có tại hồ sơ vụ án như: kết quả giám định, các lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra..., đủ cơ sở khẳng định rằng:

[3] Bị cáo Mai Quốc T là nhân viên bán hàng của Công ty Cổ phần Thanh B,

vì thua tiền đánh bạc nên lợi dụng sự tin tưởng của Công ty Cổ phần Thanh B và của các khách hàng là các đại lý, cửa hàng tạp hóa, từ ngày 02/01/2017 đến ngày 20/11/2017, bị cáo Mai Quốc T đã chiếm đoạt số tiền bán hàng của Công ty Cổ phần Thanh B là 2.315.068.797 đồng, chiếm đoạt số tiền của các khách hàng Phạm Thị S, Trần Thị Minh Th, Lê Văn Kh, Mai Thị Ch và Nguyễn Thị L đặt mua mặt hàng thuốc lá điều là 919.875.000 đồng. Tổng số tiền Mai Quốc T đã chiếm đoạt của các bị hại là 3.234.943.797 đồng. Sau đó bỏ trốn, đến ngày 19/7/2018, bị bắt theo Quyết định truy nã.

Như vậy, bị cáo Mai Quốc T đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội chiếm đoạt tài sản 500.000.000 đồng trở lên” quy định tại khoản 4 Điều 175 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm hại quyền sở hữu tài sản người khác, tác động xấu đến trật tự an toàn chung tại địa phương, cần phải bị xử phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo, và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội, nhất là trong tình hình nạn lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản người khác xảy ra nhiều tại địa phương. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình và người khác trả lại một phần tiền cho các bị hại; tại phiên tòa có bị hại đề nghị khoan hồng cho bị cáo; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; gia đình có nhiều người có công với nước: ông nội, bà nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, ông ngoại là liệt sĩ, cha là thương binh, nên giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, các bị hại yêu cầu bị cáo trả lại tiền bị cáo đã chiếm đoạt của họ mà đến nay còn chưa trả. Xét thấy đây là yêu cầu chính đáng, hợp pháp, nên chấp nhận. Cụ thể:

- Công ty Cổ phần Thanh B bị chiếm đoạt 2.315.068.797 đồng, đã được trả 100.000.000 đồng, nên buộc bị cáo phải trả thêm cho Công ty này 2.215.068.797 đồng, làm tròn số là 2.215.069.000 đồng

- Bà Phạm Thị S bị chiếm đoạt 346.875.000 đồng; đã được trả 174.000.000 đồng, còn thiếu 172.875.000 đồng. Tuy nhiên bà Sim chỉ yêu cầu bị cáo trả thêm 50.000.000 đồng, nên buộc bị cáo trả thêm cho bà 50.000.000 đồng.

- Bà Trần Thị Minh Th bị chiếm đoạt 384.000.000 đồng; đã được trả 192.000.000 đồng, nên buộc bị cáo phải trả thêm cho bà 192.000.000 đồng.

- Ông Lê Văn Kh bị chiếm đoạt 66.000.000 đồng; đã được trả 30.000.000 đồng, buộc bị cáo phải trả thêm cho ông 36.000.000 đồng.

- Bà Mai Thị Ch 26.000.000 đồng; đã được trả 10.000.000 đồng, nên buộc bị cáo phải trả thêm cho bà 16.000.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị L bị chiếm đoạt 97.000.000 đồng, đã được trả 49.000.000

đồng, nên buộc bị cáo phải trả thêm cho bà 48.000.000 đồng.

[6] Về án phí:

+ Án phí hình sự: Bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

+ Án phí dân sự: Bị cáo phải nộp án phí dân sự như sau:

- Án phí đối với nghĩa vụ trả cho công ty Thanh B số tiền 2.215.069.000 đồng: $72.000.000 \text{ đồng} + 2\% \times 2.215.069.000 = 72.000.000 + 4.301.380 = 76.301.380 \text{ đồng}$.

- Án phí đối với nghĩa vụ trả tiền cho các bị hại Phạm Thị S, Trần Thị Minh Th, Lê Văn Kh, Mai Thị Ch, Nguyễn Thị L: $(50.000.000 + 192.000.000 + 36.000.000 + 16.000.000 + 48.000.000) \times 5\% = 17.100.000 \text{ đồng}$.

- Vậy tổng án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải nộp là: $76.301.380 + 17.100.000 = 93.401.380 \text{ đồng}$, làm tròn số là 93.401.000 đồng

Từ các nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Mai Quốc T phạm tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng khoản 4 Điều 175; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Mai Quốc T 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt: ngày 19/7/2018.

3. Căn cứ Điều 48 BLHS năm 2015, xử buộc bị cáo phải trả thêm tiền cho các bị hại (ngoài số tiền đã trả trước đây), cụ thể như sau:

- Trả thêm cho Công ty Cổ phần Thanh B số tiền 2.215.069.000 (Hai tỷ, hai trăm mười lăm triệu, sáu mươi chín ngàn) đồng.

- Trả thêm cho bà Phạm Thị S số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

- Trả thêm cho bà Trần Thị Minh Th số tiền 192.000.000 (Một trăm chín mươi hai triệu) đồng.

- Trả thêm cho ông Lê Văn Kh số tiền 36.000.000 (Ba mươi sáu triệu) đồng.

- Trả thêm cho bà Mai Thị Ch số tiền 16.000.000 (Mười sáu triệu) đồng.

- Trả thêm cho bà Nguyễn Thị L số tiền 48.000.000 (Bốn mươi tám triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, và 93.401.000 (Chín mươi ba triệu, bốn trăm lẻ một ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Cục THA Dân sự tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Người TGTG khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh

